

Số: 30/KH-THNH

Tây Hoa Lưu, ngày 28 tháng 8 năm 2025

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC
Năm học 2025-2026

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

- Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 kèm theo Thông tư 32/2018/ TT-BGD&ĐT ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT Thông tư ban hành Điều lệ trường tiểu học;
- Thông tư số 37/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 vv ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp tiểu học; Thông tư số 19/2022/TT-BGDĐT ngày 22/12/2022 ban hành Danh mục tối thiểu môn học GDQP&AN;
- Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 07/6/2021 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường cấp tiểu học
- Thông tư số 08/2024/TT-BGDĐT ngày 15/5/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện lồng ghép nội dung giáo dục quốc phòng và an ninh trong trường tiểu học, trường trung học cơ sở và trường phổ thông có nhiều cấp học;
- TT 10/2025/TT-BGDĐT ngày 12/6/2025 quy định về phân quyền, phân cấp và phân định thẩm quyền thực hiện nhiệm vụ QLNN của chính quyền địa phương 2 cấp đối với GDPT;
- TT số 15/2025/TT-BGDĐT ngày 24/7/2025 hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở GDĐT thuộc UBND tỉnh, TP trực thuộc TW và Phòng VH-XH thuộc UBND xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, TP trực thuộc TW trong lĩnh vực GD&ĐT
- Công văn số 3535/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019 về việc hướng dẫn thực hiện nội dung Hoạt động trải nghiệm ở cấp tiểu học;
- Công văn số 3539/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019 về việc hướng dẫn tổ chức dạy học Tin học và tổ chức hoạt động tin học ở cấp tiểu học;
- Công văn số 1315/BGDĐT-GDTH ngày 16/4/2020 về việc hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp Tiểu học;
- Công văn số 681/BGDĐT-GDTH ngày 04/3/3020 vv hướng dẫn tổ chức dạy học môn Tiếng Anh tự chọn lớp 1, lớp 2;
- Công văn số 3036/BGDĐT-GDTH ngày 20/7/2021 về việc tăng cường chỉ đạo thực hiện nội dung giáo dục của địa phương cấp Tiểu học;

- Công văn số 816/BGDĐT-GDTH ngày 09/3/2022 về việc tổ chức dạy học môn Tiếng Anh và môn Tin học;
- Công văn số 909/BGDĐT-GDTH ngày 08/03/2023 về việc hướng dẫn tổ chức HĐGD STEM trong giáo dục Tiểu học;
- Thông tư số 08/2024/TTBGDDT ngày 15/5/2024 về việc hướng dẫn lồng ghép nội dung GDQP &AN trong trường TH, THCS và trường phổ thông có nhiều cấp học;
- Công văn số 3899/BGDĐT-GDTH ngày 30/7/2024 về việc hướng dẫn triển khai thực hiện GDKN công dân số ở cấp tiểu học;
- Kế hoạch số 05/KH-SGDĐT, ngày 24/7/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Ninh Bình về việc hưởng ứng, triển khai phong trào “Bình dân học vụ số” ngành giáo dục;
- Công văn số 4555/BGDĐT-GDPT ngày 05/8/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục phổ thông năm học 2025-2026;
- Công văn số 4567/BGDĐT-GDPT ngày 05/8/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đối với giáo dục phổ thông năm học 2025-2026;
- Quyết định số 2269/QĐ-BGDĐT ngày 11/8/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;
- Công văn số 431/SGDĐT-GDTH ngày 8/8/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo Ninh Bình về việc thực hiện chương trình sách giáo khoa giáo dục phổ thông năm học 2025-2026;
- Công văn số 455/SGDĐT-GDTH ngày 13/8/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo Ninh Bình về việc hướng dẫn tổ chức dạy học 2 buổi/ngày cấp Tiểu học;
- Quyết định số 426 /QĐ-SGDĐT ngày 18/8/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo Ninh Bình về việc Ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;
- Quyết định 678/QĐ-UBND ngày 23/7/2025 của UBND phường Tây Hoa Lư Về việc tiếp nhận các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập về Ủy ban nhân dân phường Tây Hoa Lư quản lý;
- Thực hiện các văn bản của Sở Giáo dục và Đào tạo Ninh Bình về việc phối hợp triển khai giáo dục kỹ năng sống trong các cơ sở giáo dục tiểu học.

Căn cứ thực tế nhà trường và địa phương, trường Tiểu học Ninh Hòa xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện nhiệm vụ năm học 2025-2026 như sau:

II. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH NĂM HỌC 2025 - 2026

1. Đặc điểm tình hình kinh tế, văn hoá, xã hội địa phương

- Phường Tây Hoa Lư được thành lập từ ngày 1/7/2025, nằm ở trung tâm vùng Cổ đô, là đơn vị hành chính có diện tích lớn thứ hai trong tỉnh Ninh Bình, với diện tích khoảng 84,96 km² và dân số khoảng 46.648 người. Phía đông giáp với phường Hoa Lư và phường Nam Hoa Lư, phía tây giáp với xã Thanh Sơn và xã Quỳnh Lưu phía nam giáp với phường Yên Sơn, phía đông bắc giáp với xã Ý Yên, phía bắc giáp với các xã Đại Hoàng, Gia Phong, Gia Trăn, Gia Vân.

- Trường Tiểu học Ninh Hòa nằm ở trung tâm của phường Tây Hoa Lư, được tập trung 8 thôn, dân cư trên địa bàn sinh sống chủ yếu là nghề nông, trên địa bàn có gần 40% số dân trong khu vực theo đạo thiên chúa giáo. Nghề chính của nhân dân địa phương là sản xuất nông nghiệp. Những năm gần đây do áp dụng những tiến bộ khoa học tiên tiến và thâm canh năng suất nên sản lượng lương thực ngày càng tăng, đời sống của nhân dân ngày càng được cải thiện.

- Tình hình an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội luôn được giữ vững.

- Trường Tiểu học Ninh Hòa là ngôi trường có truyền thống hiếu học, hàng năm có nhiều học sinh tham gia các cuộc thi, các cuộc giao lưu đạt cấp tỉnh, cấp quốc gia. Đảng, Chính quyền địa phương luôn quan tâm đầu tư cho giáo dục, huy động các nguồn lực tăng cường xây dựng cơ sở vật chất, thiết bị cho các nhà trường. Quy mô phát triển của các cấp học đáp ứng đầy đủ nhu cầu học tập của nhân dân địa phương; chất lượng giáo dục luôn được đánh giá cao trong khu vực. Cha mẹ học sinh luôn quan tâm đến việc học tập của con em. Công tác xã hội hoá giáo dục có bước phát triển mới.

2. Đặc điểm tình hình của nhà trường năm học 2025 - 2026

2.1. Cơ cấu tổ chức

- Nhà trường có 01 điểm trường với 517 HS/16lớp. Trường có cơ cấu tổ chức bộ máy đảm bảo theo Điều lệ trường tiểu học. Bao gồm: Hiệu trưởng, 01 phó hiệu trưởng, 3 tổ chuyên môn (Tổ 1, Tổ 2+3, Tổ 4+5) và 01 tổ văn phòng; có Hội đồng trường, Hội đồng Thi đua Khen thưởng và các hội đồng tư vấn khác (Hội đồng khoa học, Hội đồng chấm thi giáo viên dạy giỏi, ...);

- Tổ chức Đảng: 25 đảng viên.

- Tổ chức Đội TNTP Hồ Chí Minh: 209 đội viên và 308 Nhi đồng;

2.2. Đặc điểm học sinh của trường

Trường có 517 học sinh chia thành 16 lớp. Cụ thể:

Khối	Số lớp	Số HS	Nữ	HS học ĐĐT		Bình quân HS/lớp	HS Khuyết tật	Dân tộc	Con Hộ nghèo	Con Cận nghèo	Con mồ côi, KK
				SL	%						
1	3	97	50	97	100	32,3	0	0	0	2	3

2	3	95	43	94	98,9	31,6	1	0	1	2	9
3	4	116	50	115	99,1	29	1	0	1	2	7
4	3	91	44	87	95,6	30,3	0	1	0	6	9
5	3	118	58	118	100	39,3	0	0	0	1	7
Cộng	16	517	246	511	98,8	32,3	2	1	2	13	35

2.3. Tình hình đội ngũ giáo viên, nhân viên, cán bộ quản lý

- Tổng số cán bộ giáo viên, nhân viên nhà trường là 25, trong đó giáo viên đứng lớp là 21. Tỷ lệ giáo viên/lớp là 1,31. Cụ thể:

	TS	Nữ	Đảng viên	Tin A trở lên	NN A trở lên	Trình độ đào tạo				Ghi chú
						ThS	ĐH	CD	TC	
CBQL	2	1	2	2	2		2			
GV VH	16	16	16	16	16		16			
GV AN	1	1	1	1	1		1			
GV TD	1	1	1	1	1		1			
GV MT	0									
GV N.N	2	2	2	2	2		2			
GV Tin	1	1	1	1	1		1			
TV-TB	1	1	1	1	1		1			
KT, VP	1	1	1	1	1		1			
NV y tế	0									
Cộng	25	25	25	25	25		25			

- CBQL: 02 đồng chí, các đồng chí có trình độ chuyên môn Đại học, tham gia đầy đủ và hoàn thành các chương trình BDTX Module 1,2,5,6 về thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018 dành cho CBQL, tham gia tập huấn thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018 từ lớp 1 đến lớp 5. Đánh giá chuẩn Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng đạt mức Tốt.

- Giáo viên dạy văn hóa: 16 GV/16 lớp

- Giáo viên dạy môn chuyên biệt: 5 đ/c (GDTC, Tin học, Ngoại ngữ); GV Âm nhạc kiêm TPT đội; nhà trường không có giáo viên Mỹ thuật, không có giáo viên làm TPT đội.

- Đội ngũ GV đã hoàn thành chương trình BDTX chương trình GDPT 2018 với 6 module (Module 1,2,3,4,5,9); được tham gia đầy đủ các lớp tập huấn về chương trình, sách giáo khoa đảm bảo để tổ chức dạy học các môn học/hoạt động giáo dục theo Chương trình GDPT 2018 từ lớp 1 đến lớp 5; Nhà trường triển khai dạy học 2 buổi/ngày cho 100% học sinh.

- Năm học 2025-2026, đối chiếu với TT20/2023/TT-BGDĐT ngày 30/10/2023

hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở GDPT công lập thì nhà trường còn thiếu 01 giáo viên chuyên biệt môn Mỹ thuật, 01 giáo viên làm TPT đội, 01 giáo viên dạy Tiếng Anh lớp 1,2. Về nhân viên thiếu nhân viên văn thư thủ quỹ và kế toán trong biên chế.

2.4. Về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học:

a) Cơ sở vật chất.

Tổng DT (m ²)	Sân chơi (m ²)	Sân tập (m ²)	Bàn ghế HS		TS phòng học	Phòng hành chính quản trị						
			Bàn đơn	Bàn đôi		Hội trường	HT	PHT	Công đoàn	Giáo viên	Kế toán	Bảo vệ, Y tế
6941,8	3000	700	600	180	16	1	1	1	1	1	1	2

*Khối phòng phục vụ học tập

Mỹ thuật	Tiếng Anh	Tin học	Âm nhạc	Khoa học - CN	Kỹ năng sống	Thiết bị	Thư viện	Sinh hoạt CLB NT	Sinh hoạt CLB TĐTT	Truyền thông - HDB	Phòng y tế
1	2	1	1	1	1	1	2	1	1	2	1

b) Thiết bị dạy học

		Thiết bị phục vụ dạy học										Nhà vệ sinh			
B.ghế HS-đôi	B.ghế HS-đơn	Bàn ghế GV	Bảng	Tủ lớp	Số bộ TB	Máy tính	Máy in	Máy chiếu	Thiết bị dạy học T. Anh	Loa, Âm li (bộ)	Ti vi	Nam GV	Nữ GV	Nam HS	Nữ HS
180	600	31	25	22	12	20	4	3	2	3	23	2	2	3	3

- Nhà trường có đầy đủ phòng học đảm bảo 01 phòng học/lớp, có đầy đủ các phòng học bộ môn và các phòng chức năng, phục vụ hoạt động dạy học và giáo dục. Các phòng được trang bị tương đối đầy đủ các trang thiết bị, 100% bàn ghế học sinh đảm bảo theo quy định, thư viện đạt tiêu chuẩn thư viện Xuất sắc, thư viện đạt mức chuẩn 2 theo TT16/2022.

- **Thiết bị dạy học:** đối với lớp 1;2;3;4;5 mỗi lớp học có 01 bộ đồ dùng dạy học dùng chung và mỗi học sinh lớp 1; 2; 3; 4; 5 có 01 bộ đồ dùng học sinh. Nhà trường đang tiếp tục mua bổ sung thiết bị dạy.

- Các phòng học từ lớp 1 đến lớp 5 đều được trang bị ti vi kết nối Internet.

- Các phòng học bộ môn được trang bị thiết bị dạy học tối thiểu dành cho môn

học. Phòng Tin học có 19 máy tính kết nối Internet, phòng Tiếng Anh có máy tính kết nối Internet, bộ thiết bị dạy học Tiếng Anh. Các phòng học khác đều có tivi thông minh được kết nối Internet.

2.5. Về tài liệu dạy học

- Nhà trường đã lựa chọn và sử dụng sách giáo khoa trong danh mục phê duyệt của Bộ GDĐT, của UBND tỉnh Ninh Bình (Quyết định 512/QĐ-BGDĐT ngày 21/2/2020 của Bộ GD-ĐT về việc Phê duyệt Danh mục sách giáo khoa lớp 1 sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông; Quyết định 709/QĐ-BGDĐT ngày 09/2/2021 của Bộ GD-ĐT về việc Phê duyệt Danh mục sách giáo khoa lớp 2 sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông; Quyết định 376/QĐ-UBND ngày 20/4/2022 của UBND tỉnh Ninh Bình về việc Phê duyệt danh mục sách giáo khoa lớp 3, lớp 7, lớp 10 sử dụng trong cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Ninh Bình; Quyết định 204/QĐ-UBND ngày 05/4/2023 của UBND tỉnh Ninh Bình về việc Phê duyệt danh mục sách giáo khoa lớp 4 sử dụng trong cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Ninh Bình; Quyết định 292/QĐ-UBND ngày 04/5/2024 của UBND tỉnh Ninh Bình về việc Phê duyệt danh mục sách giáo khoa lớp 5, lớp 9, lớp 12 và điều chỉnh Danh mục sách giáo khoa tiếng Anh lớp 1, lớp 2, lớp 4 sử dụng trong các cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Ninh Bình).

TT	Tên sách	Bộ sách	Nhà xuất bản
1	Tiếng Việt 1; 2; 3; 4; 5	Kết nối tri thức với cuộc sống	Nhà XBGD Việt Nam
2	Toán 1,2,3,4,5	Kết nối tri thức với cuộc sống	Nhà XBGD Việt Nam
3	Đạo đức 1;2;3; 4;5	Kết nối tri thức với cuộc sống	Nhà XBGD Việt Nam
5	TNXH 1; 2; 3;	Kết nối tri thức với cuộc sống	Nhà XBGD Việt Nam
6	GDTC 1;2;3;4;5	Kết nối tri thức với cuộc sống	Nhà XBGD Việt Nam
7	Âm nhạc 1; 2; 3; 4; 5	Kết nối tri thức với cuộc sống	Nhà XBGD Việt Nam
8	Mĩ thuật 1,2, 3, 4; 5	Vì sự bình đẳng và dân chủ (Lớp 1) Chân trời sáng tạo (Lớp 2;3;4;5)	Nhà XBGD Việt Nam
9	Hoạt động trải nghiệm 1; 2; 3; 4;5	Vì sự bình đẳng và dân chủ (Lớp 1) Chân trời sáng tạo (Lớp 2; 3;4;5)	Nhà XBGD Việt Nam
10	Tiếng Anh 1; 2	I-learn Smat Start	NXB ĐHSP TP HCM

11	Tiếng Anh 3;4;5	Global Success	Nhà XBGD Việt Nam
12	Tin học 1	Hành trang Công dân số	Nhà XBGD Việt Nam
13	Tin học 3; 4; 5	Kết nối tri thức với cuộc sống	Nhà XBGD Việt Nam
14	Công nghệ 3;4;5	Kết nối tri thức với cuộc sống	Nhà XBGD Việt Nam
15	Khoa học 4; 5	Kết nối tri thức với cuộc sống	Nhà XBGD Việt Nam
16	LS&ĐL 4; 5	Kết nối tri thức với cuộc sống	Nhà XBGD Việt Nam
17	Tài liệu GDĐP tỉnh NB	Do tỉnh Ninh Bình biên tập	
18	Tiếng Anh 1,2	I Learn Smart Start	NXB ĐHSP TP HCM
19	Tiếng Anh 3,4,5	Global Success	NXB Giáo dục VN

- Học sinh có đầy đủ sách giáo khoa, tài liệu học tập theo danh mục trên.
- Giáo viên được cung cấp đầy đủ sách giáo khoa, sách giáo viên, nguồn học liệu điện tử tương ứng môn học/HĐGD do nhà xuất bản cung cấp.

2.6. Đánh giá thuận lợi, khó khăn ảnh hưởng đến việc tổ chức thực hiện chương trình

a) Thuận lợi

- Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm và chỉ đạo sát sao của Phòng Văn hóa-Xã hội phường Tây Hoa Lư, Sở Giáo dục và Đào tạo Ninh Bình.
- Đảng, Chính quyền, các đoàn thể của phường Tây Hoa Lư và cha mẹ học sinh thường xuyên chăm lo đến công tác giáo dục học sinh và xây dựng CSVC nhà trường.
- Học sinh cú ý thức tự giác cao, chăm ngoan; hiếu học.
- Tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên đoàn kết, có phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống tốt; thực hiện tốt các cuộc vận động và phong trào thi đua.
- Trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2, kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3; nhiều năm liền giữ vững danh hiệu Tập thể Lao động tiên tiến, Tập thể Lao động xuất sắc.
- Chất lượng giáo dục năm học 2024-2025:

***Kết quả khen thưởng học sinh:**

Khối	TSHS	TSHS được khen	Kết quả							
			Khen xuất sắc		Có TT vượt trội, vượt bậc (Tiêu biểu...)		Thư khen hoặc khen đột xuất		Được cấp trên khen	
			SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
1	97	59	31	31,9	28	28,8	0	0	26	26,8
2	115	70	32	27,8	38	33	0	0	20	17,3
3	89	59	27	30,3	32	35,9	0	0	15	16,8
4	119	69	28	23,5	41	34,4	0	0	14	11,7
5	107	66	30	28	36	33,6	0	0	16	14,9
Tổng	527	323	148	28,08	175	33,2	0	0	91	17,26

Số HS khen thưởng Xuất sắc: $148/527 = 28,08\%$

Số HS tiêu biểu: $175/527 = 33,2\%$

Tổng số HS được khen cấp trường: $323/527 = 61,3\%$

HS được cấp trên khen: 91 HS = 17,26%

- Giáo viên:

Có 20/25 cán bộ, giáo viên được công nhận danh hiệu “Lao động tiên tiến” đạt 80%. 04 đồng chí đề nghị cấp trên công nhận “Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở” và 04 đồng chí đề nghị Chủ tịch UBND huyện tặng Giấy khen.

- Về tập thể: Lớp Xuất sắc: 1A, 3B, 2A, 5A

Lớp TT: 1B, 2B, 2C, 3A, 3C, 4A, 4B, 4C

Tổ tiên tiến: Tổ 2,3

* Kết quả các cuộc thi và giao lưu:

+ Cấp quốc gia 30 giải: 02 Giải nhất, 03 giải nhì, 11 giải ba, 14 giải khuyến khích

+ Cấp tỉnh 176 giải: 43 giải Nhất, 9 giải nhì, 11 giải ba, 31 giải khuyến khích, 82 Giấy chứng nhận.

+ Cấp huyện 97 giải: 44 giải nhất, 12 giải nhì, 4 giải ba, 6 giải khuyến khích, 31 Giấy chứng nhận

+ 03 Sản phẩm dự thi Sáng tạo trẻ cấp huyện, tỉnh.

- Thực hiện các hoạt động Chuyên môn:

* *Chất lượng kết quả khảo sát của PGD:*

Môn Toán 4: đứng thứ 2/25; Tiếng Việt 4: 6/25; Môn TV 3: 7/25; Môn Toán 3: 6/25 Xếp loại chung Khối 4: 2/25; chung khối 3: 5/25.

- Có 01 giải Khuyến khích trong hội thi vẽ tranh chống bạo lực học đường cấp thành phố.

* *Kết quả tổ chức các chuyên đề*: trong năm qua nhà trường đã tổ chức triển khai, thực hiện nghiêm túc chương trình giáo dục đã được phê duyệt; Xây dựng và điều chỉnh Kế hoạch giảng dạy, giáo dục hợp lí; Nâng cao chất lượng dạy học các môn Tiếng Anh, Tin học, cụ thể: nhà trường đã tổ chức được 24 Chuyên đề (trong đó: 01 Chuyên đề cấp huyện: “Ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) và phần mềm trong dạy học”; 03 chuyên đề liên trường với hình thức lớp học không biên giới,..); Tổ chức thành công 12 hoạt động ngoại khóa,... quy mô cấp trường, cấp huyện;

- Trong năm học đã tổ chức thành công “Ngày hội STEM”

- Chỉ đạo xây dựng kế hoạch dạy học các môn học và KH hoạt động ngoài giờ lên lớp cụ thể, bám sát kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học của trường và các Bộ phận liên quan.

- Tổ chức có chất lượng các lớp tập huấn, các buổi chuyên đề, đổi mới sinh hoạt chuyên môn tập trung vào đổi mới phương thức dạy học, phương thức tổ chức các hoạt động giáo dục vì sự tiến bộ của học sinh hướng đến phát triển năng lực, phẩm chất cho học sinh, dạy học theo Chương trình GDPT 2018.

- Chỉ đạo và tổ chức thực hiện tốt Thông tư 27/2020/TT BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ GD&ĐT về Quy định đánh giá học sinh tiểu học. Tổ chức cho CBGV học tập văn bản hướng dẫn, nắm vững cách đánh giá để thực hiện đúng quy định. Đặc biệt quan tâm đến việc ra đề kiểm tra, khen thưởng cho học sinh cuối năm học. Chỉ đạo tổ chức kỳ kiểm tra định kỳ cuối năm học được nhà trường tổ chức thực hiện theo đúng văn bản chỉ đạo của PGD&ĐT. Nhà trường có kế hoạch ôn tập, kiểm tra, tổ chức nghiêm túc việc coi và chấm; Báo cáo kết quả kiểm tra học tập của học sinh. Chất lượng giáo dục đạt và vượt so với chỉ tiêu kế hoạch đề ra, trong năm học học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt trên 99% và hoàn thành chương trình tiểu học đạt 100%.

+ Đối với CBQL: Đạt: 02/02 đồng chí đạt 100%.

+ Đối với GV Đạt: 21/21 đồng chí đạt 100%

- Sáng kiến: 100% CBQL, GV đăng kí viết sáng kiến

Kết quả: Cấp trường Loại Giỏi: 03 SK ; 02 SK Khá; Cấp thành phố có 01 SK của 03 CBQL, GV được Hội đồng thẩm định sáng kiến cấp thành phố công nhận.

b) Khó khăn

- Một bộ phận nhỏ cha mẹ học sinh do làm việc trong các công ty nên hạn chế về thời gian quan tâm đến con.

- Một số giáo viên tuổi cao nên việc sử dụng thiết bị dạy học hiện đại, ứng dụng công nghệ thông tin còn hạn chế. Đồng thời việc dạy học phân hóa, dạy học tích hợp của giáo viên cũng thiếu nhanh nhạy. Nhà trường còn thiếu giáo viên dạy môn Mĩ thuật, nhân viên y tế, nhân viên Kế toán hợp đồng. Trang thiết bị dạy học hiện đại được bổ sung song thiết bị cung cấp chưa kịp thời.

- Một số học sinh chưa biết cách tự học, chưa thực sự chăm chỉ, tích cực tham gia các nhiệm vụ học tập và rèn luyện tại trường. Một số học sinh có biểu hiện hành vi tự kỉ, tăng động nên gặp khó khăn trong quản lý lớp học, học tập của học sinh.

III. MỤC TIÊU GIÁO DỤC NĂM HỌC 2025-2026

1. Mục tiêu chung

Chủ đề năm học: ***“Đổi mới, sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập”***.

- Sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học; giáo dục STEM, rèn Kỹ năng sống.

- Phát huy và giữ vững kết quả “Xây dựng trường học Xanh-Sạch-Đẹp-An toàn-Hạnh phúc”.

- Thực hiện hiệu quả, chất lượng chương trình GDPT cấp tiểu học, thông tin báo cáo kịp thời, chính xác. Tiếp tục triển khai dạy học 2 buổi/ngày. Quản lý, sử dụng có hiệu quả CSVC, thiết bị dạy học hiện có; chủ động rà soát, bổ sung kịp thời các điều kiện còn thiếu.

- Đổi mới quản lý trường học, nâng cao năng lực cán bộ và giáo viên đáp ứng yêu cầu vị trí việc làm, bồi dưỡng cán bộ và giáo viên theo chuẩn.

- Đẩy mạnh chuyển đổi số, đổi mới công tác quản lý, quản trị trường học; thực hiện quản trị trường học dân chủ, kỷ cương, nề nếp, chất lượng và hiệu quả.

- Duy trì nâng cao chất lượng phổ cập GDTH, duy trì các tiêu chuẩn của trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia mức độ 2, kiểm định chất lượng giáo dục mức độ 3, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, học sinh năng khiếu, các hoạt động trải nghiệm.

- Dạy học tích hợp theo sự chỉ đạo của các cấp: An toàn giao thông, Quyền con người, An ninh Quốc phòng, Giáo dục địa phương, Kỹ năng công dân số,...

- Tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực HS. Đẩy mạnh triển khai giáo dục STEM/STEAM, giáo dục kỹ năng công dân số, ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI); tăng cường, nâng cao chất lượng dạy học tiếng Anh.

- Chú trọng công bằng giáo dục, hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh khuyết tật, dân tộc.

- Có ngân hàng câu hỏi kiểm tra, kho kế hoạch bài dạy định hướng phát triển năng lực, phẩm chất học sinh.

- Tăng cường đảm bảo an toàn trường học, xây dựng cơ sở vật chất khang trang, trang thiết bị đầy đủ, đáp ứng yêu cầu đổi mới và phát triển của giáo dục.

2. Chỉ tiêu cụ thể

2.1. Chỉ tiêu đối với học sinh.

- Có 100% số học sinh xếp loại hoàn thành và hoàn thành tốt nội dung các môn học và hoạt động giáo dục; xếp loại Tốt và Đạt về từng năng lực và phẩm chất.

- 100% học sinh được đánh giá định kì các môn học: Đạt điểm 5 trở lên.
- 100% số học sinh được học Tiếng Anh (2 tiết/tuần đối với lớp 1; 2 và 4 tiết/tuần lớp 3;4;5); đảm bảo chất lượng đầu ra môn Tiếng Anh (đối với học sinh lớp 5) đạt chuẩn A1 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam; học sinh được tham gia học tiếng Anh có yếu tố nước ngoài (nếu có nhu cầu).
- 100% học sinh được tham gia các hoạt động: văn nghệ, thể dục thể thao, các hoạt động tập thể, được chăm sóc sức khỏe ban đầu và được đánh giá xếp loại sức khỏe từ Trung bình trở lên trong đó 90% học sinh xếp loại Khá và Tốt.
- 100% học sinh học 2 buổi/ngày; 100% hoàn thành chương trình tiểu học; 99% học sinh lớp 1,2,3,4 hoàn thành chương trình lớp học; 100% học sinh khuyết tật có khả năng học tập được học hòa nhập.
- 30% học sinh trở lên được khen thưởng.
- 100% học sinh được tham gia các hoạt động: văn nghệ, thể dục thể thao, các hoạt động tập thể, hoạt động trải nghiệm, các hoạt động ngoài giờ lên lớp.
- 100% học sinh được chăm sóc sức khỏe ban đầu và được đánh giá xếp loại sức khỏe từ Trung bình trở lên trong đó 90% học sinh xếp loại Khá và Tốt.
- 100% học sinh có thói quen đọc sách và được tư vấn tâm lý.
- Có học sinh tham gia cuộc thi, giao lưu trên mạng các cấp và đạt giải.
- Có học sinh tham gia các cuộc thi dành cho học sinh tiểu học do Sở GD-ĐT tổ chức.
- Dạy học ít nhất 06 bài học STEM/01lớp/học kỳ; Tổ chức Ngày hội STEM tại nhà trường.
- Tham gia 100% các cuộc thi do các cấp phát động và đạt giải: Vẽ tranh, Tin học trẻ, sáng tạo dành cho Thanh Thiếu niên, Nhi đồng,....
- 100% học sinh có đủ sách giáo khoa và đồ dùng học tập.
- 100% học sinh thực hiện đúng luật ATGT.
- Có 1 đến 3 sản phẩm đạt giải trong cuộc thi sáng tạo các cấp.
- Mỗi môn học có 01 tiết dạy học trên thư viện/học kỳ.

2.2. Chỉ tiêu đối với giáo viên:

- 100% cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên chấp hành tốt quy định đạo đức nhà giáo; Luật Công chức; Luật Viên chức; đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng, nhà nước; quy chế chuyên môn.
- 100% giáo viên được đánh giá xếp loại theo Chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học đạt từ loại khá trở lên. 100% giáo viên xếp loại viên chức từ Hoàn thành và Hoàn thành Tốt; Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng được đánh giá theo Chuẩn hiệu trưởng 100% đạt loại tốt.

- 100% cán bộ quản lý, giáo viên dự hội nghị, hội thảo, chuyên đề, tập huấn, bồi dưỡng đúng, đủ thành phần, thời gian và tham gia tích cực các hoạt động, tích cực tự học, hoàn thành kết quả đánh giá BDTX ở mức Hoàn thành.

- 100% cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh thực hiện bảo quản, khai thác, sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất hiện có; ứng dụng mạnh mẽ CNTT trong dạy học và quản lý giáo dục; 100% GV thành thạo sử dụng học bạ số, sử dụng thành thạo các phần mềm dạy học trực tuyến. Xây dựng CLB, thực hiện tốt nhiệm vụ chuyển đổi số trong nhà trường; hoạt động hiệu quả trang Fanpage và website;

Mỗi tổ chuyên môn có ít nhất 1 bài viết trên tạp chí của ngành. Mỗi giáo viên làm 1-2 đồ dùng dạy học.

- 100% giáo viên có sáng kiến cấp trường trong đó có ít nhất 1 đến 2 sáng kiến được công nhận cấp trên.

- Tổ chức 01 chuyên đề cấp phường, 02 chuyên đề liên trường, 01 chuyên đề cấp trường, 10 chuyên đề cấp tổ.

- 100% cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên thực hiện thông tin báo cáo kịp thời, chính xác.

- 100% cán bộ, giáo viên đổi mới công tác quản lý, hoạt động dạy học; hoạt động hiệu quả trang web; thông tin báo cáo kịp thời, chính xác.

- 100% cán bộ quản lý, giáo viên dự hội nghị, hội thảo, chuyên đề, tập huấn, bồi dưỡng đúng, đủ thành phần, thời gian và hiệu quả.

- 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên đánh giá theo Chuẩn xếp loại khá trở lên; Xếp loại công chức, viên chức hoàn thành nhiệm vụ trở lên.

- Giáo viên đăng kí tham gia thi GVĐG cấp trường và được công nhận giáo viên dạy giỏi cấp trường.

IV. TỔ CHỨC CÁC MÔN HỌC VÀ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC TRONG NĂM

1. Phân phối thời lượng các môn học và hoạt động giáo dục

Thực hiện chương trình Chương trình Giáo dục phổ thông 2018:

- Buổi 1: Tổ chức dạy đúng, đủ nội dung Chương trình giáo dục phổ thông các môn học và hoạt động giáo dục theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT.

- Buổi 2: Tổ chức các hoạt động củng cố để học sinh hoàn thành nội dung học tập, các hoạt động giáo dục về văn hóa, nghệ thuật, giáo dục STEM/STEAM, giáo dục văn hóa đọc, văn hóa học đường, giáo dục đạo đức, giáo dục kỹ năng sống, giáo dục tài chính, giáo dục kiến thức về trật tự an toàn giao thông; giáo dục năng lực số, trí tuệ nhân tạo (AI), ngoại ngữ, thể thao, các hoạt động tìm hiểu tự nhiên, xã hội, văn hóa, lịch

sử, truyền thống của địa phương và các nội dung giáo dục khác theo quy định, đáp ứng nhu cầu, sở thích, năng khiếu của học sinh,...

(Phụ lục 1.1 đính kèm)

2. Các hoạt động giáo dục tập thể và theo nhu cầu người học

2.1. Các hoạt động giáo dục tập thể thực hiện trong năm học

Tổ chức các hoạt động giáo dục tập thể theo chủ điểm của từng tháng với các nội dung và hình thức phong phú, phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường.

(Phụ lục 1.2 đính kèm)

2.2. Tổ chức các hoạt động cho HS sau giờ học chính thức trong ngày theo nhu cầu người học

Thực hiện khảo sát nhu cầu, sở thích của học sinh, có thể tổ chức các hoạt động dưới hình thức sinh hoạt câu lạc bộ hoặc sử dụng cơ sở vật chất của nhà trường (thư viện, sân chơi, bãi tập, nhà đa năng...) tạo điều kiện để học sinh vui chơi, giải trí sau giờ học chính thức trong ngày. Thời gian tổ chức hoạt động giáo dục ngoài giờ học chính thức được bố trí linh hoạt đáp ứng nhu cầu, sở thích, năng khiếu của học sinh,...

Trường hợp học sinh không có nhu cầu tham gia các hoạt động bán trú và hoạt động sau giờ học chính thức, nhà trường thông báo cụ thể thời khóa biểu buổi học chính thức theo kế hoạch giáo dục nhà trường để cha mẹ học sinh phối hợp đưa đón học sinh bảo đảm an toàn tuyệt đối. Khung thực hiện các hoạt động giáo dục sau giờ học chính thức trong năm học 2025-2026. Cụ thể trong mỗi tuần

(Phụ lục 1.3 đính kèm)

3. Khung thời gian thực hiện chương trình năm học 2025-2026

Thực hiện Quyết định số 426/QĐ-UBND ngày 18/8/2025 của UBND tỉnh Ninh Bình về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 cụ thể đối với giáo dục tiểu học:

Ngày tựu trường: Thứ sáu, ngày 29/8/2025 (Riêng lớp 1 tựu trường ngày 22/8/2025)

Ngày khai giảng: ngày 05/9/2025

Học kỳ I: Từ ngày 08/9/2025 đến trước ngày 19/01/2026 (gồm 18 tuần thực học, còn lại dành cho các hoạt động khác).

Học kỳ II: Từ ngày 19/01/2026 đến trước ngày 25/5/2026 (gồm 17 tuần thực học, còn lại dành cho các hoạt động khác).

Ngày kết thúc năm học: Trước ngày 31/5/2026 Căn cứ vào các quy định khác có liên quan đến thời gian của các cấp có thẩm quyền (quy định về lịch sinh hoạt chuyên môn trong tuần, tháng; sinh hoạt cụm chuyên môn...).

- Lịch sinh hoạt chuyên môn:

CM trường: Chiều thứ Tư tuần 2 của tháng.

CM tổ khối: Chiều thứ Tư tuần 3, 4 của tháng.

SHCM liên trường, cụm: từ 2 lần trở lên/năm học.

Căn cứ vào các quy định khác có liên quan đến thời gian của các cấp có thẩm quyền (quy định về lịch sinh hoạt chuyên môn trong tuần, tháng; sinh hoạt cụm chuyên môn ...).

Căn cứ vào điều kiện thực tế thời gian trong năm học (các ngày nghỉ lễ theo quy định trùng vào các ngày học, phải có kế hoạch học bù, các ngày nghỉ khác vì lý do bất khả kháng nếu có ...)

- Khung thời gian hoạt động trong ngày:

Thời gian				Hoạt động	Ghi chú
Mùa hè		Mùa đông			
Buổi sáng					
7h15 – 7h30	15 phút	7h15 – 7h30	15 phút	Sinh hoạt đầu giờ với giáo viên CN	
7h30-8h5	35 phút	7h30-8h5	35 phút	Tiết 1	
8h10-8h45	35 phút	8h10-8h45	35 phút	Tiết 2	
8h45-9h15	30 phút	8h45-9h15	30 phút	<i>Ra chơi</i>	
9h15-9h50	35 phút	9h15-9h50	35 phút	Tiết 3	
9h55- 10h30	35 phút	9h55- 10h30	35 phút	Tiết 4	
Buổi chiều					
14h00-14h35	35 phút	14h00-14h35	35 phút	Tiết 1	
14h40-15h15	35 phút	14h40-15h15	35 phút	Tiết 2	
15h15-15h30	15 phút	15h15-15h30	15 phút	<i>Ra chơi</i>	
15h30-16h05	35 phút	15h30-16h05	35 phút	Tiết 3	
16h05		16h05		Tan học	
<i>Từ 16h05 đến 17h00 hàng ngày, thực hiện các hoạt động giáo dục sau giờ học chính thức theo nhu cầu người học</i>					

Tại trường Tiểu học Ninh Hòa thời gian thực hiện chương trình năm học 2025-2026 cụ thể như sau:

3.1. Đối với khối lớp 1

a) Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học. (Phụ lục 1.4)

b) Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối lớp 1 (Phụ lục 2.1)

3.2. Đối với khối lớp 2

a) Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học. (Phụ lục 1.4)

b) Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối lớp 2 (Phụ lục 2.2)

3.3. Đối với khối lớp 3

a) Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học. (Phụ lục 1.4)

b) Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối lớp 3 (Phụ lục 2.3)

3.4. Đối với khối lớp 4

a) Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học. (Phụ lục 1.4)

b) Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối lớp 4 (Phụ lục 2.4)

3.5. Đối với khối lớp 5

a) Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học. (Phụ lục 1.4)

b) Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối lớp 5 (Phụ lục 2.5)

V. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Chỉ đạo thực hiện hiệu quả Chương trình GDPT

Xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường để chủ động, linh hoạt thực hiện và hoàn thành chương trình năm học

Chủ động xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường, kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục và kế hoạch bài dạy theo hướng dẫn tại Công văn 2345/BGDĐT- GDTH ngày 07/6/2021. Xây dựng kế hoạch giáo dục đảm bảo thực hiện Chương trình GDPT cấp tiểu học linh hoạt, chủ động, hiệu quả, phù hợp với hoàn cảnh thực tế của địa phương, của nhà trường; đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ năm học, kế hoạch thời gian năm học. Linh hoạt, kế thừa và phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, nhà trường và đối tượng học sinh. Tạo điều kiện cho học sinh được trải nghiệm, vận dụng các kiến thức đã học, phát huy năng lực đã đạt được áp dụng vào thực tiễn. Không gây quá tải, giúp HS hoàn thành chương trình và đạt được yêu cầu về phẩm chất, năng lực.

Nội dung giáo dục cần tích hợp, gắn với thực tiễn, phát triển năng lực HS; tăng cường hoạt động trải nghiệm, học theo nhóm, theo chủ đề phù hợp với lứa tuổi. Tổ chức lồng ghép các nội dung về tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; quyền con người; giáo dục STEM/STEAM; bình đẳng giới; giáo dục dinh dưỡng, chủ quyền biên giới, biển đảo; quốc phòng, an ninh; môi trường, đa dạng sinh học, ứng phó biến đổi khí hậu; di sản văn hóa, an toàn giao thông và các chủ đề tích hợp khác trên nền tảng số, phù hợp với điều kiện nhà trường và năng lực HS.

Bảo đảm tỷ lệ 1 phòng học/lớp, sĩ số HS/lớp theo quy định; có đủ trang bị đủ thiết bị dạy học tối thiểu;

Tham mưu với cấp trên bố trí đủ tỷ lệ 1,5 GV/lớp và đủ cơ cấu để dạy đủ các môn học, hoạt động giáo dục. Tổ chức dạy học các môn bắt buộc, môn tự chọn và hoạt động giáo dục theo đúng quy định của Chương trình, đảm bảo dạy học 2 buổi/ngày và các hoạt động giáo dục ngoài giờ học chính thức; tăng cường

Thực hiện dạy học các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc theo quy định của chương trình gồm Tiếng Việt, Toán, Đạo đức, TNXH (lớp 1,2,3), Âm nhạc, Mĩ thuật, GDTC, HĐTN; TH&CN (lớp 3,4,5), Tiếng Anh (lớp 3,4,5); KH; LS& ĐL (lớp 4,5); môn tự chọn Tiếng Anh (lớp 1,2), tổ chức các hoạt động tăng cường để học sinh tự hoàn thành nội dung học tập, các hoạt động giáo dục đáp ứng nhu cầu, sở thích, năng khiếu của học sinh; các hoạt động tìm hiểu tự nhiên xã hội, văn hóa, lịch sử, truyền thống địa phương.

Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày, mỗi ngày bố trí không quá 7 tiết học, mỗi tiết 35 phút; tối thiểu là 9 buổi/tuần với 32 tiết/tuần. Kế hoạch giáo dục đảm bảo phân bổ hợp lý giữa các nội dung giáo dục, giúp học sinh hoàn thành nhiệm vụ học tập, yêu cầu cần đạt của chương trình; tạo điều kiện cho học sinh được học tập các môn học tự chọn và tham gia các hoạt động giáo dục nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện ở tiểu học. Sắp xếp thời khóa biểu một cách khoa học, đảm bảo tỉ lệ hợp lý giữa các nội dung dạy học và hoạt động giáo dục, phân bổ hợp lý về thời lượng, thời điểm trong ngày học và tuần học phù hợp với tâm sinh lí lứa tuổi học sinh tiểu học.

Hoạt động giáo dục sau giờ học chính thức: Căn cứ vào nhu cầu, sở thích của học sinh, có thể tổ chức các hoạt động dưới hình thức sinh hoạt câu lạc bộ hoặc sử dụng cơ sở vật chất của nhà trường (thư viện, sân chơi, bãi tập, nhà đa năng...) tạo điều kiện để học sinh vui chơi, giải trí sau giờ học chính thức trong ngày. Thời gian tổ chức hoạt động giáo dục ngoài giờ học chính thức được bố trí linh hoạt đáp ứng nhu cầu, sở thích, năng khiếu của học sinh (vui chơi, văn nghệ, TDTT, phát triển văn hóa đọc...).

Trường hợp học sinh không có nhu cầu tham gia các hoạt động bán trú và hoạt động sau giờ học chính thức, nhà trường thông báo cụ thể thời khóa biểu buổi học chính thức theo kế hoạch giáo dục nhà trường để cha mẹ học sinh phối hợp đưa đón học sinh bảo đảm an toàn tuyệt đối.

2. Tổ chức dạy học Tiếng Anh, Tin học

2.1. Tổ chức dạy học môn Tiếng Anh

- *Đối với lớp 1 và lớp 2:* Tiếp tục triển khai dạy học Tiếng Anh tự chọn 2 tiết / tuần đảm bảo các yêu cầu được quy định trong Chương trình GDPT. Căn cứ điều kiện thực tế và nhu cầu của cha mẹ học sinh, HS, nhà trường xây dựng phương án tổ chức dạy học Tiếng Anh tự chọn. Việc tổ chức dạy học phải thể hiện rõ trong kế hoạch giáo dục của nhà trường, có hướng dẫn, quản lý giám sát của phòng chuyên môn Sở GDĐT, bảo đảm tính liên thông với môn Tiếng Anh bắt buộc từ lớp 3.

- *Đối với lớp 3, lớp 4 và lớp 5:* Tổ chức dạy học môn Tiếng Anh bắt buộc theo Chương trình GDPT. Tổ chức dạy học Tiếng Anh có GV nước ngoài theo đúng quy định hiện hành và trên cơ sở tự nguyện, phù hợp với thực tế của nhà trường; tổ chức các câu lạc bộ, sân chơi, giao lưu nói giỏi tiếng Anh, hoạt động trải nghiệm và tạo môi trường học tiếng Anh.

- Căn cứ đặc điểm, tình hình nhà trường và nhu cầu của cha mẹ học sinh, đẩy mạnh truyền thông tới cha mẹ học sinh về vai trò, lợi ích của việc học ngoại ngữ; nghiên cứu giải pháp để tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành cơ chế để huy động nguồn nhân lực, xã hội hoá dạy học tự chọn, dạy học tăng cường tiếng Anh, góp phần nâng cao chất lượng dạy học ngoại ngữ, từng bước đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai theo yêu cầu của CTGDPT.

- Sử dụng sách giáo khoa (SGK) môn Tiếng Anh đã được UBND tỉnh phê duyệt, bảo đảm nội dung và phương pháp phù hợp với đặc điểm lứa tuổi; dạy học theo hình thức làm quen (đối với lớp 1, 2), không gây áp lực, quá tải cho HS; chú trọng đánh giá thường xuyên để hỗ trợ học tập, không lấy kết quả đánh giá để xét lên lớp. Tăng cường hiệu quả dạy học thông qua khai thác hệ thống học liệu điện tử. Tiếp tục triển khai sử dụng hiệu quả hệ thống học liệu Tiếng Anh cấp tiểu học do Bộ GDĐT cung cấp. Hiệu trưởng các trường tiểu học xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường, kiểm tra, giám sát và bảo đảm chất lượng dạy học Tiếng Anh.

- Tăng cường xã hội hoá đảm bảo thời lượng dạy học tiếng Anh tự chọn đối với lớp 1,2.

2.2. Tổ chức dạy học môn Tin học

- Thực hiện dạy tăng cường cho học sinh lớp 1 với thời lượng 35 tiết/năm để giúp các em tiếp cận với CT GDPT Môn Tin học.-

- Tổ chức dạy học môn Tin học bắt buộc cho 100% học sinh lớp 3, lớp 4 và lớp 5 theo yêu cầu được quy định trong CT GDPT.

- Tổ chức thực hiện các hoạt động giáo dục tin học, giáo dục kỹ năng công dân số cho học sinh theo Công văn số 3539/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019 về tổ chức dạy học môn Tin học và tổ chức hoạt động giáo dục tin học ở cấp tiểu; Công văn số 3899/BGDĐT-GDTH ngày 30/7/2024 về việc triển khai thực hiện giáo dục kỹ năng công dân số ở cấp tiểu học. Căn cứ vào điều kiện thực tế nhà trường tăng cường thời lượng, nội dung theo chủ đề, mạch kiến thức của lớp 3, lớp 4, lớp 5 nhằm củng cố, khắc sâu các kiến

thức trong môn Tin học đồng thời tạo điều kiện để học sinh được nghiên cứu, tìm hiểu, khám phá, mở rộng kiến thức Tin học, phát triển năng lực Tin học thông qua các hoạt động câu lạc bộ, cuộc thi, giao lưu.

- Tạo điều kiện cho giáo viên dạy môn Tin học được bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ để dạy học Tin học và Công nghệ theo Chương trình giáo dục phổ thông. Chỉ đạo xây dựng kế hoạch giáo dục, tích hợp lồng ghép với giáo dục kỹ năng công dân số tại các nhà trường, bảo đảm phù hợp với định hướng của Chương trình GDPT.

- Tham mưu tăng cường đầu tư nâng cấp thiết bị dạy học để từng bước nâng cao chất lượng dạy học môn Tin học.

- Sử dụng SGK môn Tin học đã được UBND tỉnh phê duyệt.

3. Chỉ đạo triển khai các mô hình giáo dục

- Trong năm học 2025-2026 nhà trường tiếp tục thực hiện mô hình giáo dục Sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học; Xây dựng trường, lớp xanh, sạch, đẹp, an toàn. Đăng ký thực hiện mô hình giáo dục: Rèn luyện kỹ năng sống.

- Nhà trường thành lập ban chỉ đạo, xây dựng kế hoạch cụ thể thực hiện mô hình, và tổ chức các hoạt động giáo dục theo nội dung, linh hoạt sáng tạo hiệu quả.

- Chỉ đạo GV, CBQL tham gia tập huấn đầy đủ, tích cực tự bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn liên quan đến các mô hình. Tăng cường phối hợp với cha mẹ học sinh, huy động nguồn lực xã hội hóa để triển khai hiệu quả tại địa phương.

4. Tăng cường các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục

a. Công tác quy hoạch mạng lưới trường lớp.

- Tham mưu đề nghị với UBND phường Tây Hoa Lư rà soát toàn diện thực trạng mạng lưới trường.

- Báo cáo quy mô lớp, số HS, CSVC, thiết bị dạy học, cảnh quan trường lớp để UBND Phường nắm được, trên cơ sở đó, tổng hợp, phân tích số liệu, đề xuất phương án quy hoạch, sắp xếp mạng lưới trường, lớp hợp lý, hiệu quả, bảo đảm quyền học tập của HS và phù hợp với điều kiện thực tiễn địa phương sau sáp nhập đơn vị hành chính.

- Nhà trường tổ chức tự kiểm tra, đánh giá các tiêu chí trường đạt chuẩn quốc gia, đề xuất các hạng mục chưa đáp ứng để UBND phường có kế hoạch và lộ trình phù hợp để duy trì, củng cố, duy trì đạt chuẩn mức 2 vào tháng 6/2028. Đồng thời nâng cao chất lượng các tiêu chí như: CSVC, thiết bị dạy học, đội ngũ, môi trường giáo dục, hiệu quả các hoạt động giáo dục và công tác quản trị nhà trường.

b. Tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

- Rà soát, kiểm kê thực trạng CSVC, thiết bị dạy học trong nhà trường.

- Tích cực tham mưu với Đảng ủy, HĐND, UBND phường đầu tư, tu bổ trang thiết bị cho nhà trường đảm bảo điều kiện dạy học 2 buổi/ ngày. Triển khai các môn học bắt buộc như Tiếng Anh, Tin học; khuyến khích GV phát huy tinh thần sáng tạo trong

việc làm thiết bị dạy học số, đồ dùng dạy học từ vật liệu sẵn có, thân thiện môi trường, phục vụ hiệu quả quá trình giảng dạy.

- Tăng cường công tác vận động tài trợ, huy động các tổ chức cá nhân bổ sung CSVC cho nhà trường đáp ứng cho việc dạy và học đạt hiệu quả hơn.

- Tăng cường công tác quản lý, đôn đốc, kiểm tra, nhắc nhở GV, NV, HS có trách nhiệm sử dụng và bảo quản trang thiết bị CSVC nhà trường; giáo viên xây dựng kế hoạch sử dụng thiết bị dạy học phù hợp hiệu quả.

c. Bảo đảm sách giáo khoa và tài liệu giáo dục địa phương

- Nhà trường tiếp tục sử dụng SGK đã được UBND tỉnh phê duyệt; rà soát, huy động và định hướng sử dụng có hiệu quả nguồn SGK của năm học trước trong thư viện nhà trường;

- Chỉ đạo tổ chuyên môn hướng dẫn giáo viên chủ động rà soát, điều chỉnh ngữ liệu bài học/chủ đề trong sách giáo khoa để phù hợp với thực tiễn sắp xếp địa giới hành chính và chính quyền địa phương hai cấp (Công văn số 4060/BGDĐT-GDPT ngày 17/7/2025 của Bộ GDĐT về việc tăng cường công tác chỉ đạo thực hiện chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông năm học 2025-2026)

- Đối với môn học Lịch sử và Địa lý lớp 4, lớp 5, giáo viên chủ động điều chỉnh những ngữ liệu liên quan đến địa giới hành chính và chính quyền địa phương hai cấp cho đến khi Bộ GDĐT hoàn thiện các bước chỉnh sửa chương trình môn học làm căn cứ để thực hiện hiệu chỉnh sửa sách giáo khoa.

- Đối với tài liệu giáo dục địa phương: Sử dụng song song các bộ tài liệu giáo dục địa phương của tỉnh Ninh Bình, Hà Nam, Nam Định (trước khi sáp nhập), căn cứ vào tình hình thực tế và điều kiện để triển khai phù hợp, hiệu quả. Rà soát, lựa chọn nội dung/chủ đề trong tài liệu đã được Bộ GDĐT phê duyệt, xây dựng nội dung điều chỉnh, bảo đảm phù hợp với đặc điểm đơn vị hành chính sau sắp xếp; hướng dẫn GV triển khai giảng dạy đáp ứng yêu cầu của Chương trình GDPT. Việc điều chỉnh, tích hợp nội dung cần giữ nguyên yêu cầu cần đạt, không gây quá tải cho HS và không làm thay đổi mục tiêu chương trình.

- Kế hoạch giáo dục môn học/hoạt động giáo dục ghi rõ nội dung tích hợp trong cột điều chỉnh. Kế hoạch bài dạy thể hiện rõ yêu cầu cần đạt, nội dung, hình thức tổ chức trong các hoạt động của môn học/hoạt động giáo dục tích hợp.

d. Nâng cao chất lượng đội ngũ

- Tham mưu với các cấp lãnh đạo để có 01 giáo viên Mĩ thuật, 01 GV làm tổng phụ trách đội, 01 GV dạy Tiếng Anh lớp 1,2; 01 nhân viên thủ quỹ văn thư và kế toán trong biên chế cho nhà trường.

- Căn cứ đặc điểm, tình hình nhà trường và nhu cầu của cha mẹ học sinh, nghiên cứu giải pháp để tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành cơ chế để huy động nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn cao, bao gồm: nghệ nhân, nghệ sĩ, vận động viên chuyên nghiệp, tình nguyện viên người nước ngoài tham gia tổ chức các hoạt động giáo dục trong các nhà

trường, đặc biệt trong các lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật, thể thao, kỹ năng sống;

- Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng đội ngũ. Tạo điều kiện để giáo viên tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, động viên giáo viên tự học, tự bồi dưỡng.

- Xây dựng đội ngũ cốt cán chuyên môn trong nhà trường đảm bảo công tác bồi dưỡng thường xuyên liên tục ngay tại nhà trường.

- Gắn nội dung bồi dưỡng với sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn nhằm nâng cao năng lực nghề nghiệp, hỗ trợ giáo viên xây dựng kế hoạch cá nhân, phát hiện kịp thời khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện chương trình, sách giáo khoa theo thẩm quyền; tiếp tục thực hiện đánh giá, bồi dưỡng thường xuyên theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên và chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục phổ thông.

- Tổ chức hội thi GV dạy giỏi cấp trường năm học 2025-2026. Tôn vinh những giáo viên đạt GV dạy giỏi, nhân rộng các tiết dạy có chất lượng, lựa chọn các tiết dạy có chất lượng để giáo viên chia sẻ học tập, nâng cao chuyên môn.

- Đội ngũ CBQL, GV cốt cán phối hợp tổ chức tập huấn, bồi dưỡng thường xuyên cho GV, CBQL; hướng dẫn các tổ lồng ghép nội dung bồi dưỡng vào sinh hoạt chuyên môn trường, tổ.

- Khuyến khích GV tự học, tự bồi dưỡng; phát huy năng lực sử dụng công nghệ thông tin và đổi mới phương pháp dạy học, đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực.

- Phân công nhiệm vụ cho CBGV, NV theo đúng năng lực, sở trường.

- Tạo điều kiện cho CBQL, GV tham gia các chuyên đề chuyên môn cấp tỉnh theo kế hoạch bồi dưỡng của Sở GDĐT.

5. Thực hiện hiệu quả các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá và phát triển năng lực số

a) Nâng cao hiệu quả phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

- Phát huy tính chủ động, sáng tạo, thực hành, trải nghiệm của học sinh.

- Nhà trường chỉ đạo, hướng dẫn giáo viên đổi mới mạnh mẽ phương pháp dạy và học, tăng cường năng lực tự học, trải nghiệm sáng tạo cho học sinh, hướng học sinh phát huy năng lực tư duy giải quyết vấn đề;

- Lựa chọn linh hoạt, phù hợp các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học trên cơ sở đặc điểm nội dung bài học, yêu cầu cần đạt của chương trình và đối tượng học sinh;

- Mỗi giáo viên phát huy vai trò của mình trong việc tổ chức, hướng dẫn, hỗ trợ học sinh chủ động, tích cực, tự giác và phát triển năng lực tự học trong suốt quá trình học tập.

- Giáo viên chủ động lựa chọn, kết hợp và vận dụng linh hoạt, hiệu quả các phương pháp, kỹ thuật dạy học phù hợp với nội dung bài học, yêu cầu cần đạt và đặc điểm tâm sinh lý của HS;

- Bảo đảm tính hiệu quả, thiết thực, khả thi trong điều kiện thực tiễn của nhà trường và địa phương. Đa dạng hóa hình thức tổ chức dạy học; tăng cường hoạt động thực hành, trải nghiệm, nghiên cứu, khám phá, vận dụng kiến thức đã học vào giải quyết các vấn đề trong cuộc sống, sáng tạo nhằm phát triển toàn diện năng lực, phẩm chất cho HS; góp phần nâng cao chất lượng dạy học, tạo hứng thú và môi trường học tập thân thiện, tích cực trong nhà trường.

b) Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức đánh giá

- Thực hiện đánh giá học sinh theo quy định tại Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định đánh giá học sinh tiểu học; bảo đảm đánh giá toàn diện phẩm chất, năng lực, vì sự tiến bộ của HS, phù hợp yêu cầu cần đạt của chương trình, đặc điểm tâm sinh lý và trình độ nhận thức của HS.

- Tăng cường đánh giá thường xuyên bằng hình thức linh hoạt (quan sát, hỏi đáp, bài tập, sản phẩm học tập, hoạt động nhóm, thuyết trình, hồ sơ học tập...); tổ chức đánh giá định kỳ qua bài kiểm tra tổng hợp, thực hành, sản phẩm sáng tạo. Đảm bảo mỗi hình thức đánh giá đều có mục tiêu rõ ràng, tiêu chí cụ thể, minh bạch, thông báo trước để HS chủ động. Khuyến khích GV tích hợp nội dung giáo dục đạo đức, an toàn giao thông, bảo vệ môi trường, quyền con người, tư tưởng Hồ Chí Minh... vào đánh giá quá trình học tập của HS.

- Tổ chức đánh giá định kỳ với các hình thức phù hợp. Các hoạt động đánh giá cần được thiết kế có mục tiêu rõ ràng, tiêu chí cụ thể, hướng dẫn chấm điểm minh bạch, thông báo trước về yêu cầu và hình thức thực hiện để học sinh chủ động tham gia. Đồng thời, chú trọng đánh giá các nội dung giáo dục tích hợp về bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học, an toàn giao thông, quyền con người nhằm hình thành, phát triển năng lực công dân, góp phần giáo dục toàn diện cho học sinh.

- Tổ chức khảo sát chất lượng giáo dục cuối năm môn Toán và Tiếng Việt, đối với HS lớp 5 làm căn cứ bàn giao lên lớp 6, Tiếng Anh lớp 3, 4, 5. Thực hiện nghiêm việc bàn giao chất lượng giáo dục cuối năm học, không để tình trạng HS “ngồi nhầm lớp”.

- Khen thưởng đảm bảo thực chất, đúng quy định, tránh hình thức.

c) Triển khai thực hiện Khung năng lực số, Kỹ năng công dân số, Học bạ số và ứng dụng Trí tuệ nhân tạo (AI) đổi mới công tác quản lý giáo dục.

- Nhà trường triển khai các hoạt động nhằm nâng cao năng lực số cho học sinh theo hướng dẫn của Bộ GDĐT (Công văn số 115/BGDĐT-GDTrH ngày 10/01/2025 của BGDĐT về triển khai thí điểm học bạ số cấp trung học cơ sở, trung học phổ thông và giáo dục thường xuyên; Công văn số 119/BGDĐT-GDTH ngày 10/01/2025 của BGDĐT hướng dẫn thực hiện Học bạ số cấp tiểu học; Công văn số 1458/BGDĐT-GDPT ngày 02/4/2025 của BGDĐT về việc tăng cường chỉ đạo thực hiện chuyển đổi số trong giáo dục và triển khai Học bạ số) .

- Xây dựng và triển khai kế hoạch ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong quản lý và tổ chức dạy học theo định hướng của Đề án quốc gia giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030, phù hợp với điều kiện thực tế địa phương và nhà trường.

- Tăng cường đầu tư hạ tầng CNTT, thiết bị dạy học; GV tham gia bồi dưỡng trực tiếp và trực tuyến về sử dụng thiết bị, phần mềm hỗ trợ dạy học, quản lý; chủ động phương án dạy học linh hoạt trong điều kiện bất thường.

- Tổ chức các hoạt động giáo dục kỹ năng công dân số cho HS tiểu học theo hướng dẫn, góp phần hình thành năng lực công dân số từ sớm. Triển khai Học bạ số theo hướng dẫn của Bộ GDĐT; và Chỉ thị số 04/CT-TTg ngày 11/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ, bảo đảm kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, phục vụ chuyển đổi số ngành giáo dục.

- Tham mưu UBND phường để tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học theo hướng hiện đại đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số và tổ chức dạy học linh hoạt, kết hợp giữa trực tiếp và trực tuyến; quan tâm phát triển hạ tầng mạng, thiết bị đầu cuối cho giáo viên và học sinh.

- Đẩy mạnh tổ chức các hoạt động chuyên môn dưới hình thức trực tuyến như dạy học, tập huấn, bồi dưỡng, sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn, hội thảo học thuật; triển khai các nền tảng hỗ trợ đào tạo giáo viên qua mạng, xây dựng nội dung tập huấn đáp ứng thực tiễn.

- Chủ động xây dựng các kịch bản, phương án tổ chức dạy học trong bối cảnh thiên tai, dịch bệnh hoặc các tình huống bất thường, bảo đảm duy trì hoạt động giáo dục liên tục, không gián đoạn, hướng đến mục tiêu “giáo dục trong mọi hoàn cảnh”...

- Nhà trường tiếp tục triển khai thực hiện Học bạ số theo hướng dẫn của Bộ GDĐT, Sở GDĐT, Phòng VHXH phường. Thực hiện đúng quy trình tạo Học bạ số, thường xuyên kiểm tra, đảm bảo tính chính xác thông tin dữ liệu học sinh trên hệ thống cơ sở dữ liệu ngành; hướng dẫn giáo viên chủ nhiệm lớp thực hiện nhận xét đảm bảo quy định.

6. Nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục và thực hiện công bằng trong tiếp cận giáo dục

a) Củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc

- Tham mưu với UBND phường xây dựng kế hoạch, bố trí nhân sự và phân công nhiệm vụ cụ thể để duy trì, củng cố và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học và giáo dục bắt buộc trên địa bàn.

- Tham mưu với UBND phường thành lập Ban Chỉ đạo phổ cập giáo dục và xóa mù chữ cấp xã/phường theo đúng quy định; thường xuyên rà soát, cập nhật số liệu, hoàn thiện hồ sơ phổ cập đầy đủ, chính xác, đúng quy trình và tiến độ.

- Phân công giáo viên, nhân viên thực hiện nghiêm túc công tác điều tra, nhập số liệu trên hệ thống thông tin phổ cập giáo dục - xóa mù chữ; tổ chức lưu trữ hồ sơ đầy đủ,

khoa học, đúng quy định. Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng cho cán bộ, GV về nghiệp vụ phổ cập giáo dục và kỹ năng sử dụng Hệ thống thông tin phổ cập - xóa mù chữ phù hợp với điều kiện thực tế đơn vị hành chính.

- Tổ chức tự kiểm tra, đánh giá kết quả phổ cập giáo dục, xóa mù chữ cấp phường; lập hồ sơ đề nghị UBND cấp tỉnh kiểm tra, công nhận theo quy định.

b. Thực hiện giáo dục đối với học sinh khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn

- *Đối với trẻ khuyết tật*

+ Thực hiện Thông tư số 03/2018/TT-BGDĐT ngày 29/01/2018 Quy định về giáo dục hòa nhập đối với người khuyết tật. Đảm bảo các điều kiện để trẻ em khuyết tật được tiếp cận giáo dục, được học hòa nhập, được học tập và đánh giá theo kế hoạch giáo dục cá nhân. Huy động tối thiểu 80% trẻ khuyết tật trên địa bàn phường đến lớp hòa nhập.

+ Bảo đảm điều kiện dạy học hòa nhập; chỉ đạo việc xây dựng kế hoạch giáo dục cá nhân phù hợp; hướng dẫn GV điều chỉnh nội dung, phương pháp, hình thức kiểm tra đánh giá theo quy định, không gây áp lực cho HS.

+ Phối hợp Trung tâm Hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập để được hỗ trợ chuyên môn; tổ chức tập huấn cho GV về phương pháp dạy học và đánh giá HS khuyết tật. Tăng cường phối hợp giữa nhà trường, gia đình và cộng đồng trong phát hiện, can thiệp sớm, bảo đảm quyền học tập và phát triển toàn diện của trẻ.

+ Thường xuyên cập nhật, huy động và duy trì tối đa số trẻ khuyết tật có khả năng học tập đến trường (hiện tại có 02 em học sinh khuyết tật: Nguyễn Thế Trọng Nghĩa, lớp 2A; Nguyễn Trung Đức, lớp 3B có giấy xác nhận của cấp có thẩm quyền).

+ Tổ chức hoạt động giáo dục học sinh khuyết tật đúng hướng dẫn, xây dựng kế hoạch giáo dục cá nhân học sinh khuyết tật theo mẫu tại Công văn 1096/SGDDT-GDTH ngày 28/8/2019.

+ Tham gia đầy đủ các lớp bồi dưỡng về giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật.

+ Thực hiện nghiêm túc các chính sách đối với học sinh khuyết tật theo Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2013.

- Các giáo viên chủ nhiệm rà soát, phân loại đối tượng, lập sách sách, lên kế hoạch và thực hiện phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập chưa đạt yêu cầu do mình phụ trách, theo dõi sự tiến bộ của các em từ ý thức và qua kết quả học tập ngay trong các giờ học.

- Theo dõi sát sao, hướng dẫn phương pháp học tập, phối hợp với gia đình học sinh thường xuyên động viên, khuyến khích các em tạo sự cố gắng thực sự trong học tập và rèn luyện ý thức đạo đức, nhằm kịp thời khắc phục tình trạng học sinh nhận thức chậm, lười học tập...: bao gồm hỗ trợ tài chính, học bổng, chi phí học tập, sách vở, đồ dùng học tập và các hình thức hỗ trợ khác nhằm bảo đảm điều kiện học tập tối thiểu.

- Tổ chức các hoạt động trải nghiệm, giao lưu, văn nghệ, thể thao, kỹ năng sống phù hợp; tạo môi trường học tập thân thiện, quan tâm hỗ trợ tinh thần, động viên HS vượt khó vươn lên; thực hiện đầy đủ, kịp thời chế độ đối với giáo dục khuyết tật cho GV, HS theo đúng quy định.

7. Đổi mới công tác quản lý, quản trị trường học; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát thực hiện và các phong trào thi đua

a) Đổi mới công tác quản lý, quản trị trường học

- Tiếp tục đổi mới công tác quản lý, quản trị nhà trường theo hướng dẫn chủ, kỷ cương, nền nếp, hiệu quả.

- Phát huy vai trò tự chủ, tự chịu trách nhiệm và năng lực giải trình xã hội của người đứng đầu cơ sở giáo dục.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và triển khai các nội dung chuyên đổi số trong quản lý hoạt động giáo dục; thực hiện thống nhất, đầy đủ việc cập nhật, khai thác, sử dụng hệ thống cơ sở dữ liệu ngành về trường, lớp, HS, GV, đội ngũ, trường chuẩn quốc gia... phục vụ công tác quản lý và báo cáo.

- Đẩy mạnh đầu tư, nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin, thiết bị dạy học số; tăng cường bồi dưỡng, tập huấn cho CBQL, GV về kỹ năng số, bảo đảm đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số trong trường tiểu học.

- Rà soát, chọn lọc việc tổ chức hoặc tham gia các cuộc thi, giao lưu, hội thi cho HS tiểu học theo tinh thần tinh giản, hiệu quả, phù hợp với lứa tuổi, tránh gây áp lực và bảo đảm đúng quy định hiện hành. Tăng cường quản lý việc tổ chức và tham gia các kỳ thi, cuộc thi, bảo đảm chất lượng, thiết thực, đúng quy định; thực hiện hiệu quả, đúng quy định công tác tuyển sinh đầu cấp theo Thông tư số 30/2024/TT-BGDĐT.

- Quản lý chặt chẽ, nghiêm túc hoạt động dạy thêm, học thêm theo quy định tại Thông tư 29/2024/TT-BGDĐT và quy định của UBND tỉnh và các quy định pháp luật hiện hành.

b) Tăng cường công tác kiểm tra

- Tiếp tục tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và hướng dẫn thực hiện chính sách, pháp luật về giáo dục và đào tạo

- Tập trung kiểm tra các điều kiện triển khai CTGDPT; tổ chức lựa chọn, sử dụng sách giáo khoa và xuất bản phẩm tham khảo; quản lý dạy thêm, học thêm; thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường, dạy học 2 buổi/ngày; kiểm tra hoạt động chuyên môn, các hoạt động xã hội hoá giáo dục theo quy định.

c) Đẩy mạnh các phong trào thi đua

Tiếp tục phát động các phong trào thi đua thiết thực, hiệu quả gắn với thực hiện chủ đề năm học và phong trào thi đua **“Đổi mới, sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập”**. Kịp thời phát hiện, bồi dưỡng, nhân rộng cá nhân điển hình tiên tiến trong dạy bảo đảm tính lan tỏa, tạo động lực thi đua sâu rộng trong toàn trường.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đối với Hiệu trưởng

- Xây dựng kế hoạch giáo dục và điều hành chung các hoạt động giáo dục và các hoạt động trong nhà trường.
- Chỉ đạo tổ chức các hoạt động giáo dục: Hội thi, hội giảng, chuyên đề, bồi dưỡng, tập huấn...
- Xây dựng tiêu chí thi đua trong nhà trường;
- Ra các Quyết định thành lập tổ chuyên môn, bổ nhiệm các chức danh tổ trưởng, tổ phó chuyên môn.
- Phân công giáo viên chủ nhiệm lớp và giảng dạy các môn học và các hoạt động giáo dục.
- Đổi mới quản trị nhà trường theo hướng dân chủ, hiệu quả, tăng cường ứng dụng CNTT.
- Quản lý chặt chẽ việc dạy thêm, học sinh ngoài nhà trường.

2. Đối với Phó Hiệu trưởng

- Quản lý chỉ đạo các hoạt động chuyên môn, thư viện, thiết bị, quản lý các phần mềm liên quan đến các hoạt động giáo dục.
- Xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp; các hoạt động khác có liên quan đến giáo dục.
- Chỉ đạo các tổ chuyên môn hoạt động theo đúng Điều lệ trường tiểu học.
- Tổ chức kiểm tra các hoạt động liên quan đến chuyên môn.
- Hàng tháng họp thống nhất các nội dung chuyên môn với các tổ.
- Duyệt tất cả các hoạt động tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp, các cuộc Hội thảo, chuyên đề cấp trường, cấp tổ tổ chức trong năm học.

3. Tổ trưởng chuyên môn

- Tổ trưởng tổ 1: Đồng chí Hoàng Thị Thanh Luyến
- Tổ trưởng tổ 2, 3: Đồng chí Nguyễn Thị Thu Anh
- Tổ trưởng tổ 4, 5: Đồng chí Lã Thị Xuân Thu
- Chịu trách nhiệm chỉ đạo xây dựng kế hoạch dạy học các môn học/HĐGD của tổ/khối chuyên môn, triển khai nghiên cứu góp ý xây dựng dự thảo Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2025-2026 của trường; xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ tổ chuyên môn, kế hoạch sinh hoạt chuyên môn tổ. Xây dựng chương trình công tác hàng tuần, hàng tháng để triển khai thực hiện và có trách nhiệm đôn đốc tổ viên thực hiện. Bồi dưỡng tổ viên trong tổ theo chuẩn nghề giáo viên tiểu học.

4. Đối với Tổng phụ trách Đội

- Kết hợp với Phó hiệu trưởng và các bộ phận xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp.
- Tổ chức tất cả các hoạt động ngoài giờ lên lớp tổ chức tại nhà trường.
- Thành lập các ban của liên đội để thúc đẩy mọi hoạt động của nhà trường.

- Xây dựng tiêu chí thi đua của Liên đội.

5. Đối với giáo viên chủ nhiệm

- Xây dựng kế hoạch chủ nhiệm và giảng dạy theo bộ môn phụ trách.
- Chịu trách nhiệm giảng dạy theo sự phân công của Hiệu trưởng.
- Thực hiện nghiêm túc nội quy chế chuyên môn.
- Chịu trách nhiệm chất lượng của lớp, môn giảng dạy.
- Chịu trách nhiệm trong việc đánh giá, xếp loại học sinh. Tổng hợp kết quả đánh giá, xếp loại, ghi học bạ (làm học bạ số). Báo cáo các mặt theo yêu cầu của Ban Giám hiệu và các tổ chức có liên quan trung thực, chính xác.
- Giữ mối liên hệ chặt chẽ với cha mẹ học sinh.
- Kết hợp với nhà trường, liên đội tham gia các hoạt động ngoài giờ lên lớp trong và ngoài nhà trường.
- Tích cực tự trau dồi chuyên môn, nghiệp vụ.
- Tham gia đầy đủ các buổi chuyên đề do các cấp tổ chức.

6. Đối với giáo viên phụ trách môn học

- Xây dựng kế hoạch giảng dạy theo bộ môn phụ trách.
- Chịu trách nhiệm giảng dạy theo sự phân công của Hiệu trưởng.
- Thực hiện nghiêm túc nội quy chế chuyên môn.
- Chịu trách nhiệm chất lượng của môn giảng dạy.
- Chịu trách nhiệm trong việc đánh giá, xếp loại học sinh theo quy định.
- Kết hợp với nhà trường, liên đội tham gia các hoạt động ngoài giờ lên lớp trong và ngoài nhà trường.
- Tích cực tự trau dồi chuyên môn, nghiệp vụ.
- Tham gia đầy đủ các buổi chuyên đề do các cấp tổ chức.

7. Nhân viên phụ trách Thư viện, Thiết bị

- Quản lý mọi hoạt động của thư viện, thiết bị.
- Xây dựng các kế hoạch hoạt động liên quan đến hoạt động của thư viện, thiết bị dạy học.
- Khuyến khích học sinh tích cực tham gia các hoạt động đọc sách.
- Tổ chức Ngày hội đọc sách.

8. Chế độ thông tin, báo cáo

- Thực hiện thông tin báo cáo: kịp thời, chính xác, đúng thời gian.
- Chiều thứ sáu hàng tuần các tổ trưởng chuyên môn báo cáo tình hình thực hiện các hoạt động giáo dục với Hiệu trưởng (Phó hiệu trưởng) trực tiếp phụ trách.
- Hàng tháng trong các buổi họp hội đồng, các tổ chuyên môn, các giáo viên báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ, chương trình,...
- Báo cáo đột xuất những khó khăn, vướng mắc nảy sinh trong quá trình thực hiện cần tháo gỡ để giải quyết kịp thời.

